

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN HUÊ

Mẫu số 1

DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THU TẠI ĐƠN VỊ NĂM HỌC 2024-2025

Thu theo Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024, công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26/08/2024 của Sở Giáo Dục & Đào Tạo TP.HCM,

Công văn số 2034/UBND ngày 17/10/2024 Ủy ban Nhân dân quận Phú Nhuận,

Quyết định số 298/QĐ-TiHHVH ngày 07/11/2024 về việc công khai các khoản thu đầu năm và theo tháng của năm học 2024-2025

STT	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN THU	SỐ HỌC SINH	SỐ THÁNG	MỨC THU (Đ)/HỌC SINH/THÁNG
I	<u>Các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND</u>	695.710.000			
1	Phục vụ quản lý và vệ sinh BT	361.920.000	1.248	1	290.000
2	Khám sức khỏe HS ban đầu	29.578.000	1.286	1	23.000
3	Điện sử dụng máy lạnh & chi phí bảo trì máy lạnh bán trú	50.870.000			
3.1	Học sinh không học bán trú	950.000	38	1	25.000
3.2	Học sinh học bán trú	49.920.000	1.248	1	40.000
4	Tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	253.342.000			
4.1	Điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường (Số liên lạc điện tử)	154.320.000	1.286	1	120.000
4.2	Phần mềm học trực tuyến	99.022.000	1.286	1	77.000
II	<u>Các khoản thu tổ chức hoạt động giáo dục khác</u>	869.708.000			
5	Tăng cường môn ngoại ngữ	49.300.000	493	1	100.000
6	Tin học tự chọn (khối 1+2)	16.728.000	492	1	34.000
7	Kỹ năng sống	128.600.000	1.286	1	100.000
8	CLB Toán tuổi thơ	64.300.000	1.286	1	50.000
9	CLB Em vui cùng Tiếng Việt	64.300.000	1.286	1	50.000
10	Ngoại ngữ với người nước ngoài	195.580.000	889	1	220.000

STT	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN THU	SỐ HỌC SINH	SỐ THÁNG	MỨC THU (Đ)/HỌC SINH/THÁNG
11	Ngoại ngữ thông qua Toán - Khoa học	350.900.000	638	1	550.000
III	<u>Các khoản thu tổ chức hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề Án</u>	294.600.000			
12	Nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông TP.HCM theo định hướng quốc tế (khối 3+4+5)	84.600.000			
12.1	Học sinh khối 3+5	45.900.000	510	1	90.000
12.2	Học sinh khối 4	38.700.000	258	1	150.000
13	Tiền tổ chức các lớp học theo đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh Tích hợp theo Chương trình Anh và Việt Nam"	210.000.000		1	3.600.000
IV	<u>Các khoản thu cho cá nhân học sinh</u>	1.117.122.000			
14	Mua sắm trang thiết bị, vật dụng PV HS BT	274.560.000	1.248	1	220.000
15	Học phẩm	21.980.000			
15.1	Học sinh Khối 1+2+3	11.220.000	748	1	15.000
15.2	Học sinh Khối 4+5	10.760.000	538	1	20.000
16	Tiền suất ăn trưa bán trú (16 ngày)	798.720.000	1.248	16	40.000
17	Tiền nước uống	21.862.000	1.286	1	17.000
TỔNG THU		2.977.140.000			

Kế toán



NGUYỄN THỊ THU THỦY

Ngày 07 tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng



***TRƯƠNG QUỐC HÙNG**